

XÂY DỰNG VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG GẮN VỚI HÌNH THÀNH HỆ THỐNG GIÁ TRỊ VÀ NIỀM TIN

ThS. NGUYỄN THÀNH TRUNG*

1. Văn hóa học đường (VHHĐ) - những vấn đề đặt ra

Đến nay, VHHĐ đã không còn là một thuật ngữ xa lạ. Các công trình nghiên cứu, hội thảo cũng như những bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng gần đây đã tạo nên bức tranh nhiều mảng về nội dung này. Về mặt học thuật, VHHĐ được truy đến nguồn gốc từ các học giả nước ngoài (E.B.Tylor) lẫn trong nước (Phạm Minh Hạc), từ phạm vi nhà trường đến xã hội, từ cá nhân đến tập thể. Về thực tế, dường như đây đang là một đề tài "nóng" thu hút sự quan tâm của nhiều người, nhiều giới; nhìn chung khuynh hướng cảnh báo tiêu cực đang chiếm ưu thế.

Theo nghĩa rộng nhất, VHHĐ là sự kết tinh các giá trị tích cực nảy sinh trong quá trình dạy và học ở môi trường giáo dục, bao hàm tất cả các mối quan hệ tương hỗ bên trong và bên ngoài giữa các chủ thể: học sinh (HS), giáo viên (GV) cũng như môi trường. Một cách cụ thể, "VHHĐ bao gồm hệ thống giá trị, biểu tượng, niềm tin và các giá trị chung giữa phụ huynh, HS, GV và những thành phần khác tạo thành một nhóm, một cộng đồng. VHHĐ chi phối tính giá trị cũng như cách thức thành viên cần phải suy nghĩ, cảm nhận và cư xử. Ngoại diện của khái niệm này bao gồm tác phong và truyền thống trường lớp, giá trị lịch sử, tiêu chuẩn đạo đức, quy tắc, thói quen thành văn hay bất thành văn, hệ giá trị và tiên nghiệm chung. VHHĐ càng được thông hiểu, tuân thủ thì nhà trường càng dễ dàng hòa hợp các phía có liên quan hướng đến những chỉ tiêu và đạt được các giá trị phấn đấu." (1).

VHHĐ là sự hòa hợp các giá trị truyền thống và hiện đại. Tuy ra đời chưa lâu nhưng thuật ngữ này lại bắt gặp truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. *Tôn sư trọng đạo, kính thầy yêu bạn, nhất tự vi sư bán tự vi sư...* đã và đang tạo nên nguồn sức mạnh giúp nền giáo dục Việt Nam đạt nhiều thành quả đáng ghi nhận. Học đường vẫn là ngôi đền thiêng chứa đựng hồn dân tộc. Phát huy thành quả đó, năm 2008, Bộ GD-ĐT đã phát động phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", nhằm "xây dựng môi trường giáo dục an toàn,

thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu của xã hội" (2).

Tuy vậy, thời gian gần đây, dư luận xã hội liên tục ghi nhận những thực trạng phi văn hóa như xâm phạm tinh dục trẻ em, bạo lực học đường, dạy thêm tiêu cực; cuộc sống bê tha, xúc phạm hành hung thầy cô giáo... ngay trong học đường. Người lạc quan cho rằng đây chỉ là một bộ phận - "những con sâu làm rầu nồi canh", người bi quan thì giống lên hồi chuông cảnh báo tình trạng xuống cấp đạo đức trường học. Nhiều nguyên nhân và giải pháp được nêu ra đã bắt đầu phát huy hiệu quả trên nhiều cấp độ nhất định. Thế nhưng, VHHĐ không phải là một điểm kết mà là một quá trình đã và đang gọi cho chúng ta nhiều suy nghĩ.

1) Việc suy giảm VHHĐ được quy cho thiếu thốn về cơ sở vật chất. Không thể phủ nhận cơ sở vật chất là điều kiện cần thiết để xây dựng một nền VHHĐ vững mạnh, nhưng cũng không có nghĩa là không thể đạt một nền VHHĐ nếu thiếu thốn cơ sở vật chất. Thời xa xưa, Khổng Tử với mấy trăm học trò lang thang các nước, Đức Thích Ca Mâu Ni cũng như Jesus Christ đều giảng dạy hàng ngàn học trò trong rừng, trên núi; những năm 1980, nước ta trong hoàn cảnh khó khăn nhưng nền giáo dục với phong trào "dạy tốt học tốt" do Hồ Chủ tịch phát động vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo nhân tài cho đất nước.

2) Môi trường giáo dục cũng được cân nhắc trong thực trạng đặt ra cho VHHĐ. Điều kiện học tập khó khăn đối với sinh viên (SV) ngoại trú, tác động xã hội tiêu cực ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình đào tạo một con người "vừa hồng vừa chuyên". Đây vẫn là nguyên nhân khách quan, có nghĩa là vẫn phải chấp nhận như một giai đoạn phát triển tất yếu của xã hội mà giáo dục cũng nằm trong phạm vi đó. Tương lai cho phép chúng ta hi vọng một môi trường giáo dục chuyên nghiệp và hoàn thiện hơn nhưng chưa hẳn hứa hẹn một nền VHHĐ chuẩn mực hơn. Đây là bài học có được từ những song chiếu giáo dục phương Tây.

* Khoa Ngữ văn, Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh

3) Hệ thống văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp nhằm "thiết lập lại môi trường sư phạm với sáu đặc trưng là trật tự kỉ cương, trung thực, khách quan, công bằng, tình thương và khuyến khích sáng tạo, hiệu quả" đang được khuyến khích nhưng vẫn không khỏi gọi bần khoản. Các tiêu chí này hướng đến GV, còn vai trò của HS - thành phần ưu thế về vai trò và số lượng trong các cơ sở đào tạo - lại có phần mờ nhạt. Về cơ bản, thiết nghĩ, bất kì học viên từ cấp tiểu học đến đại học, trong những hoàn cảnh phù hợp, đều có thể xác định hành vi nào là phù hợp với VHHD. Vấn đề là khoảng cách từ suy nghĩ đến hành động. Đó mới là điều chúng ta cần tập trung trong quá trình xây dựng VHHD.

Theo chúng tôi, VHHD thể hiện ở ba cấp độ như sau: lớp thứ nhất - bề mặt thể hiện bằng hệ thống ngôn ngữ và hành vi ở trường học; lớp thứ hai - là những phong tục, nội quy (như đồng phục) và lớp thứ ba nằm ở tầng sâu nhất - hệ thống giá trị, niềm tin ở học đường nói chung và trong cơ cấu tâm lí HS nói riêng. Hệ thống định hướng giá trị và niềm tin, lí tưởng có lẽ là khâu quan trọng nhất nhằm xây dựng VHHD trong hoàn cảnh hiện đại.

2. Lệch pha hệ giá trị là một thực tế cần suy nghĩ

Hệ thống giá trị và niềm tin là yếu tố nội sinh có vai trò quan trọng ngay trong hoàn cảnh điều kiện vật chất còn nhiều khó khăn; vì thế tính tương hợp và hiệu quả của góc nhìn này đối với mục tiêu xây dựng VHHD sẽ có phần gần gũi hơn.

Có thể nói rằng, thực trạng báo động của nền VHHD nằm ở sự xung đột niềm tin và hệ giá trị trong đời sống xã hội hiện đại. Khung giá trị truyền thống giáo dục Việt Nam vẫn là cửa Khổng sân Trình; trong thời đại mới, chúng ta đang tiếp thu tư duy giáo dục hiện đại phương Tây: lấy người học làm trung tâm. Sự va chạm giữa hai truyền thống tư duy tất yếu dẫn đến xung đột. Từ nhận thức *người thầy là tất cả* chuyển đổi sang *người học là trung tâm* dễ dẫn đến một cực đoan là phủ nhận sạch trơn quá khứ; càng nguy hiểm hơn khi HS vẫn chưa được chuẩn bị đủ về tư tưởng lẫn khả năng để nắm bắt vai trò trung tâm trong hoạt động dạy học. Giải pháp đã rõ: nền giáo dục phải vừa hiện đại vừa bảo lưu được các giá trị truyền thống. Tình hiện đại thể hiện ở môi trường giáo dục và hệ phương pháp, tính truyền thống ở tư tưởng đạo đức; bởi rồi xảy ra khi tính tư tưởng của giá trị hiện đại và tính hiện thực của giá trị truyền thống chưa được hiểu rõ.

Về nội dung giáo dục, học đường là nơi HS tiếp nhận những giá trị văn minh văn hóa. Thành tựu văn minh thể hiện ở kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo - vốn dễ truyền đạt - nhưng văn hóa cần phải tích lũy chuyển hóa thành thái độ, tình cảm, niềm tin và lí tưởng, dường

như vẫn còn là một khâu yếu. Những tiết học giáo dục đạo đức ở nhà trường quá hạn chế về nội dung lẫn thời lượng; bên cạnh đó, áp lực học tập lớn khiến cả thầy và trò chỉ có thể tập trung vào kiến thức mà không phải là đạo đức. Như vậy, nội dung giáo dục cần gắn với nhu cầu, thái độ, thực tế và tạo được tình cảm nơi học viên, điều này đòi hỏi sự đầu tư có hệ thống và lâu dài.

Môi trường giáo dục hiện đại vừa thuận lợi vừa mang tính thử thách. Gia đình và xã hội thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến công tác đào tạo của nhà trường; tuy vậy, do có sự biến đổi về khung giá trị, mà dù cho chỉ là thiểu số, đã thể hiện tác dụng ngược đến VHHD...

Mối quan hệ GV và HS dần thay đổi có tác động không nhỏ đến việc xây dựng VHHD. Tư duy giáo dục hiện đại lấy người học làm trung tâm, GV là người hướng dẫn, tất yếu phải xóa đi khoảng cách sư - đồ truyền thống thay vào đó là quan hệ thầy trò có phần bình đẳng. Lịch sử tư tưởng dân chủ phương Đông ngắn ngủi chưa đủ tạo một nền móng vững chắc về nhận thức cho kiểu quan hệ mới này là nguyên nhân sâu xa góp phần dẫn đến những ứng xử phi văn hóa từ cả hai phía thầy - trò. Tư tưởng truyền thống lại được đề cao trong những tình huống này tạo những rung động xã hội thực sự đến nỗi nhiều phương tiện thông tin kết luận đây là sự suy sụp đạo đức. Nhiều trường hợp tiêu cực học đường được cô ý nhấn mạnh tạo một tâm lí hoài nghi và hoang mang trong các tầng lớp xã hội, mà nguyên do nằm trong ý đồ thu hút sự chú ý công chúng của các đơn vị truyền thông.

Có thể thấy rằng, hoàn cảnh hiện đại đòi hỏi một hệ thống nhìn nhận và đánh giá mới mối quan hệ nặng tính truyền thống: thầy - trò. Sự phát triển xã hội không tương ứng là một khó khăn cho nền giáo dục hiện tại, khuynh hướng truyền thống lại phơi bày rõ hơn tính có vấn đề của thực tế. Điển hình, chúng ta cần đánh giá như thế nào đối với tình hình một GV mời SV của mình vào hệ thống bán hàng qua mạng hay việc sử dụng các mạng xã hội (facebook) giữa GV và SV... Trong khi chưa xác định được hệ thống giá trị ứng xử phù hợp với hoàn cảnh mới thì đại đa số SV sẽ có tâm lí tránh tiếp xúc với GV, điều này đặc biệt phổ biến ở môi trường giáo dục đại học. Thực tế này lại góp thêm một tiếng thở dài cho VHHD với hiện tượng "làm lơ" GV. Thêm vào đó, đại bộ phận SV cho rằng giúp đỡ, gần gũi GV sẽ bị đánh giá là có dụng tâm.

Sự du nhập lối sống phương Tây bên cạnh những ưu điểm vẫn thể hiện những điều quan ngại. Kiểu suy nghĩ thực dụng, vật chất hóa các mối quan hệ, tập trung quá mức vào cái tôi cá nhân... làm nảy sinh những tình huống mà lịch sử giáo dục Việt Nam chưa

hệ được chứng kiến như chỉ trích thái quá, thậm chí hành hung GV. Đó là hệ quả của việc thiếu một nền tảng niềm tin đạo đức và bản lĩnh hiện đại.

3. Hình thành hệ giá trị và niềm tin là khâu cốt yếu trong xây dựng VHHĐ

Từ những phân tích trên, chúng tôi nhận thấy nhiệm vụ quan trọng trước mắt cần làm trong công cuộc xây dựng một nền VHHĐ là tập trung vào hình thành hệ thống giá trị và niềm tin trong học đường. Quá trình này phải được nghiên cứu thiết kế phù hợp tâm lí lứa tuổi.

Đặc điểm tâm lí lứa tuổi tiểu học là đậm tính cảm giác và mô phỏng, nội dung giáo dục cần phải được truyền tải nhẹ nhàng, sinh động, trực quan. Thầy cô và phụ huynh phải trở thành tấm gương đạo đức để các em “mô phỏng” nhằm dần hình thành thói quen cư xử. Mỗi động thái của các em cần phải được quan tâm và đánh giá rõ ràng về hệ giá trị đúng sai, từ đó có hình thức thưởng phạt phân minh. Cần lưu ý là lứa tuổi tiểu học ngày nay đã có những dấu hiệu phát triển rất sớm về thái độ và suy nghĩ, nội dung giáo dục không thể bó hẹp trong những bài học đạo đức trực tiếp, khô cứng mà phải được nâng tầm, mang hơi thở của thời đại.

Lứa tuổi phổ thông chủ yếu hành động kiểu trực giác, có khuynh hướng khẳng định bản thân; VHHĐ truyền thống dễ trở thành đối tượng bị phản ứng. Nội dung giáo dục cần được mở rộng phù hợp sự quan tâm và sở thích lứa tuổi. Môi trường gia đình và xã hội được nhóm này mô phỏng tối đa, đòi hỏi sự ý thức trao đổi giữa nhà trường và gia đình một cách nghiêm túc. Đây là giai đoạn hình thành nhân cách quan trọng của học sinh trước những mầm mống, nguy cơ phân nhánh phức tạp. VHHĐ cần nhấn mạnh sự định hướng và bao dung để hình thành một cơ sở niềm tin đạo đức.

Nặng tính suy nghĩ và phán đoán là đặc điểm tâm lí lứa tuổi thanh niên ở bậc đại học. VHHĐ phải được đan cài nhiều mặt nội dung giáo dục đa dạng, mở rộng đến cả đời sống xã hội. Giai đoạn này phải hình thành cho SV một hệ giá trị và niềm tin phù hợp để bước đầu phân tích và phán đoán các vấn đề xã hội và học thuật. Thang độ văn hóa xã hội cần phải có một độ rộng thích hợp để dung chứa các giá trị thời đại nhằm hình thành một nhân cách toàn diện. Trong giai đoạn này, nhà trường có vai trò quan trọng như một đầu mối tổ chức chủ đạo, phối hợp tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội SV, chính quyền, gia đình trong việc hình thành một tư duy văn hóa ở SV. Trước hết, các trường cần xây dựng khung quy định VHHĐ riêng cho cơ sở đào tạo (thực tế một số đơn vị đã hình thành như: Đại học Phú Yên, Học viện Ngân hàng...). Đó là hệ giá trị làm chuẩn mực để mọi thành viên đồng thuận, lấy đó làm mục tiêu phấn đấu, thước

đo thành quả của bản thân, của lớp, của trường, đặc biệt về mặt đạo đức xã hội, giá trị nhân cách - điều mà chúng ta gọi là “*đạy người*” bên cạnh “*đạy chữ, dạy nghề*”(3). Giảng viên cần ý thức đối tượng đào tạo có tư duy “phản tư” trong đối sánh đời sống học thuật và xã hội của cá nhân và cộng đồng. Thực tế này đòi hỏi sự khéo léo và tinh tế của người thầy để hướng dẫn và chia sẻ với học viên, nhằm tập trung “*bồi dưỡng các giá trị văn hóa trong thanh niên, HS SV, đặc biệt là lí tưởng sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hoá con người Việt Nam*” như Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng đã đề ra.

Nền VHHĐ hiện đại yêu cầu cả người học lẫn người dạy những điều kiện nhất định. Học viên cần có một hệ thống niềm tin vững vàng để định hướng giá trị phù hợp; GV cần bản lĩnh chuyển vai trò chỉ đạo thành hướng dẫn để hoàn thành mục tiêu GD-ĐT những con người hoàn thiện cho xã hội với sự hòa hợp của những giá trị truyền thống và hiện đại. Nhiệm vụ khó khăn này là một cuộc hành trình mà bước đầu tiên chính là cách nhìn nhận và xác định vấn đề - ấy là niềm tin trong VHHĐ. □

(1) Jane Turner - Carolyn Crang. “Exploring school culture”. Centre for Leadership in Learning, 1995.

(2) Bộ GD-ĐT. Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013.

(3) Phạm Minh Hạc. “Xây dựng văn hóa học đường phải là mối quan tâm của mọi nhà trường”.

<http://www.tuyengiao.vn/Home/MagazineStory.aspx?mid=39&mzid=283&ID=785>.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Khắc Hùng. Văn hóa và văn hóa học đường. NXB Thanh niên, H. 2011.

2. Nguyễn Khắc Hùng - Đào Hoàng Nam. Xây dựng văn hóa ứng xử học đường, trường học thân thiện, học sinh tích cực. NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2010.

SUMMARY

This article tends to focus on the process of establishing the school culture in Vietnam education state. School culture has been researched and discussed for a period; some reasons, the fact and solutions have been proposed that leads to satisfactory results. Because of its important role, this issue continues to get much attention. The lack of belief and moral value may have been the origin of these days' complex reality of school culture. On this base, some ideas are offered to work as motivations to the purpose of establishing a fit school culture from the views of both teacher and student.